

Số: 1457/QĐ-LTT-CNCK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Xét cấp học bổng do các Doanh nghiệp tài trợ cho học sinh sinh viên  
khoa Công nghệ Cơ khí học kỳ II, năm học 2015 – 2016**

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Kế hoạch về việc xét chọn học sinh sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí nhận học bổng do các Doanh nghiệp tài trợ học kỳ II, năm học 2015 – 2016;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2015 – 2016 của học sinh sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí;

Căn cứ vào Tờ trình ngày 04 tháng 11 năm 2016 của khoa Công nghệ Cơ khí về việc trao học bổng của Doanh nghiệp cho học sinh sinh viên học kỳ II, năm học 2015 – 2016;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Công nghệ Cơ khí,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xét cấp học bổng “Khuyến khích học tập” do các Doanh nghiệp tài trợ cho 18 học sinh sinh viên khoa Công nghệ Cơ khí trong học kỳ II, năm học 2015 – 2016, gồm các học sinh sinh viên có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Những học sinh sinh viên có tên trong danh sách được nhận học bổng ngoài ngân sách do các Doanh nghiệp tài trợ trị giá 1.500.000 đồng/HSSV.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa có liên quan và học sinh sinh viên có tên ghi nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, khoa CNCK.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ  
NHẬN HỌC BỔNG DO CÁC DOANH NGHIỆP TÀI TRỢ  
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Kèm theo Quyết định số 1457 /QĐ-LTT-CNCK ngày 09 tháng 11 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| Stt                                               | Họ và tên HSSV        |        | Lớp       | KQHT         | KQRL | Số tiền<br>(đồng) | Ký nhận |
|---------------------------------------------------|-----------------------|--------|-----------|--------------|------|-------------------|---------|
| 1                                                 | Lê Hiệp               | Thuận  | 14CD-CK3  | 6.57         | 66   | 1.500.000         |         |
| 2                                                 | Nguyễn Tiến           | Dạt    | 15CD-CTM2 | 6.70         | 70   | 1.500.000         |         |
| 3                                                 | Dương Nguyễn<br>Khánh | Phương | 14CD-CK2  | 6.72         | 66   | 1.500.000         |         |
| 4                                                 | Lộ Tiểu Bình          | Triệu  | 14CD-CK2  | 5.36         | 55   | 1.500.000         |         |
| 5                                                 | Đàng Năng<br>Xuân     | Định   | 14CD-CK2  | 5.59         | 58   | 1.500.000         |         |
| 6                                                 | Nguyễn Công           | Hoàng  | 14CD-CK2  | 5.88         | 50   | 1.500.000         |         |
| 7                                                 | Vương Nhân            | Kiên   | 15TCN-CKL | 7.80         | 71   | 1.500.000         |         |
| 8                                                 | Trần Đăng             | Khoa   | 15TN-CK   | 7.30         | 70   | 1.500.000         |         |
| 9                                                 | Nguyễn Minh           | Luân   | 15TN-CK   | 7.60         | 70   | 1.500.000         |         |
| 10                                                | Phạm Thanh            | Khoa   | 14CD-CK1  | 6.80         | 70   | 1.500.000         |         |
| 11                                                | Đặng Ngọc             | Tinh   | 14CD-CK3  | 6.67         | 76   | 1.500.000         |         |
| 12                                                | Nguyễn Sỹ             | Bổng   | 15CD-CD1  | 7.10         | 71   | 1.500.000         |         |
| 13                                                | Lữ Ngọc               | Trọn   | 15CD-CD2  | 6.68         | 70   | 1.500.000         |         |
| 14                                                | Phạm Ngọc             | Châu   | 15CD-CĐT1 | 6.75         | 70   | 1.500.000         |         |
| 15                                                | Nguyễn                | Sang   | 15CD-CĐT2 | 7.05         | 66   | 1.500.000         |         |
| 16                                                | Đỗ Trọng              | Thịnh  | 15CD-CĐT2 | 7.94         | 72   | 1.500.000         |         |
| 17                                                | Đổng Minh             | Quân   | 15CD-CTM5 | 7.32         | 64   | 1.500.000         |         |
| 18                                                | Trương Văn            | Hải    | 16CD-CK6  | SV Khóa 2016 |      | 1.500.000         |         |
| Tổng cộng:                                        |                       |        |           |              |      | 27.000.000        |         |
| Số tiền bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng chẵn./. |                       |        |           |              |      |                   |         |

HIỆU TRƯỞNG

P. KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

TRƯỞNG KHOA

Phạm Hữu Lộc

Nguyễn Kinh

Chung Tân Thố Vinh

